

PHỤ LỤC I

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ, HÓA CHẤT, VẬT TƯ Y TẾ, XIN BÁO GIÁ NĂM 2023

(Đính kèm thư mời số /TM-TTYT ngày /4/2023 của Trung tâm Y tế huyện Mỹ Xuyên)

STT	Tên Trang thiết bị y tế, hóa chất, vật tư y tế	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Nhóm TCKT	Quy cách	Đơn vị tính	Ghi chú
1	Băng bó xương cố định vết gãy	7.5x2.7m. Trọng lượng: 390g/m2, 400g/m2,410g/m2...	Nhóm 6		Cuộn	
2	Băng cuộn 0,09m x 2,5m	9cm x 2m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ hút ẩm cao	Nhóm 5		Cuộn	
3	Băng dính lụa 2,5cm x 5m	Phần nền: Băng vải lụa đan dệt taffeta, màu trắng, số sợi 44x18/cm2. Bờ răng cưa hai bên giúp xé dễ dàng, không cần dùng kéo. Keo: Oxyd kẽm không dùng dung môi. Lõi: liền với cánh bảo vệ được làm từ nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn. Kích thước đúng 2,5cm x 5m. Nguyên liệu nhập khẩu trực tiếp từ Châu Âu	Nhóm 5		Cuộn	
4	Băng keo thử nhiệt	Băng keo chỉ thị nhiệt là cuộn băng dán bằng giấy tổng hợp co giãn nở theo nhiệt, mặt trên có các vạch mực in thay đổi màu sắc khi tiếp xúc với nhiệt độ và hơi nước trong khoảng thời gian nhất định	Nhóm 6		Cuộn	
5	BĂNG THUN 3 MÓC	3 móc; 10x200cm. Dệt từ sợi cao su và sợi polyester.	Nhóm 6		Cuộn	
6	Bông y tế thấm nước (1kg/gói)	Bông thấm nước y tế 100% bng sợi thiên nhiên	Nhóm 5		Kg	
7	Dây hút đàm nhớt	size: 6, 8; 10; 12; 14; 16; 18, (Có val)	Nhóm 6		Sợi	
8	Bộ dây truyền dịch 20 giọt/ml kim số 23Gx 1; 6;7 x 1	Bầu đếm giọt đường kính 14,2mm-14,5mm. Dài 45mm, có thành dày đều: 0,9mm. Có màng bọc dịch 15um. Kim: 21Gx 1 1/2, 22Gx 1 1/1/2, 23Gx 1 1/2, 22x3/4 và các cỡ theo yêu cầu	Nhóm 3		Sợi	
9	GĂNG SẴN KHOA ĐÃ TIỆT TRÙNG	Găng phẫu thuật sản phụ khoa được sản xuất từ latex cao su tự nhiên. Chiều dài 500mm	Nhóm 5		Đôi	
10	Găng tay cơ bột chưa tiệt trùng dùng trong y tế	Chiều dài: 240mm. Các size	Nhóm 5		Đôi	
11	Găng tay phẫu thuật	Các size: chiều dài 280mm +- 5. Chiều rộng: số 6.5 (83mm+-5), 7.0 (89mm+-5), 7.5 (95mm+-5, các số 6,5; 7.	Nhóm 5		Đôi	

STT	Tên Trang thiết bị y tế, hóa chất, vật tư y tế	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Nhóm TCKT	Quy cách	Đơn vị tính	Ghi chú
12	Sonde Nelaton (thong tiểu)	Được làm từ cao su thiên nhiên phủ silicone	Nhóm 6		Sợi	
13	Dây cho ăn	Làm từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, bề mặt nhẵn và đầu nhọn cho phép chèn không tổn thương để nâng cao sự phù hợp của bệnh nhân.	Nhóm 6		Sợi	
14	Sond Foley 2 nhánh các số	Ống thông tiểu 2 nhánh số 8, 10, 24, 26, 28, 30 (12,14,16)	Nhóm 6		Sợi	
15	Dây oxy 2 nhánh người lớn □	Chiều dài 2m	Nhóm 6		Sợi	
16	Dây oxy 2 nhánh trẻ em	Chiều dài 2m	Nhóm 6		Sợi	
17	Ống nội khí quản □	size: 2, 2.5, 3, 3.5, 4, 4.5, 5, 5.5, 6, 6.5, 7, 7.5,8	Nhóm 6		Ống	
18	Túi đựng nước tiểu □	túi đựng nước tiểu có dây treo làm bằng vật liệu nhựa PVC cao cấp, có khoá vặn 3/4 vòng, dây dẫn dài 0.75m, đường kính ngoài 6.8mm, đường kính van tháo dịch 9.2mm; 2000ml	Nhóm 6		Cái	
19	Bơm tiêm insulin □	1ml	Nhóm 5		Cây	
20	Bơm tiêm	xy lanh 1 ml: được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt. Pít tông: trong suốt, có khía bề gãy để huỷ sau khi sử dụng. Kim làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken	Nhóm 1		Cây	
21	Bơm tiêm	xy lanh 5ml: được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt. Pít tông: trong suốt, có khía bề gãy để huỷ sau khi sử dụng. Kim làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken	Nhóm 1		Cây	
22	Bơm tiêm	xy lanh 10ml: đầu côn hoặc đầu xoắn được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt. Pít tông trong suốt, có khía bề gãy để huỷ. Kim làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken.	Nhóm 1		Cây	
23	Bơm tiêm	xy lanh 20ml: được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt. Pít tông: trong suốt, có khía bề gãy để huỷ sau khi sử dụng. Kim làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken	Nhóm 1		Cây	
24	Chỉ Chomic 3/0+kim	Chỉ tiêu thiên nhiên tan chậm 3/0 kim tròn 1/2 chiều dài chỉ 75cm, chiều dài kim 26, kim phủ silico	Nhóm 1		Tép	
25	Chỉ phẫu thuật không tiêu	chỉ không tiêu thiên nhiên đa sợi 2/0 kim tam giác 3/8 chiều dài chỉ 75cm, chiều dài kim 26, kim phủ silicon	Nhóm 5		Tép	
26	Chỉ phẫu thuật không tiêu	Chỉ không tiêu thiên nhiên đa sợi 3/0 kim tam giác 1/2 chiều dài chỉ 75cm, chiều dài kim 26, kim phủ silicon	Nhóm 5		Tép	

STT	Tên Trang thiết bị y tế, hóa chất, vật tư y tế	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Nhóm TCKT	Quy cách	Đơn vị tính	Ghi chú
27	Chỉ khâu phẫu thuật liền kim không tiêu	Chỉ không tiêu thiên nhiên đa sợi 5/0 kim tam giác 3/8 chiều dài chỉ 75cm, chiều dài kim 16, kim phủ silicon	Nhóm 5		Tép	
28	Chỉ liền chỉ nylon 2/0	Chỉ không tiêu, tiết trùng	Nhóm 3		Tép	
29	Chỉ liền chỉ nylon 3/0	Chỉ không tiêu, tiết trùng	Nhóm 3		Tép	
30	Kim khâu cứu các số (Kim khâu cứu 7cm bạc)	Kim khâu cứu vô trùng dùng 1 lần gồm thân kim và chân kim, đường kính chân kim từ 0,16mm-0,45mm, độ dài thân kim: 1.3mm đến 100mm. Thân kim được làm bằng thép không gỉ, cán kim được cuốn bằng sợi thép	Nhóm 6		Cây	
31	Kim luồn mạch máu các loại các cỡ	Kim luồn số 24	Nhóm 6		Cây	
32	Kim luồn mạch máu các loại các cỡ	Kim luồn số 20	Nhóm 6		Cây	
33	Kim tiêm nha khoa (Kim nha khoa cỡ 27G)	Kim nha số 27	Nhóm 6		Cây	
34	Kim tiêm dùng một lần các loại, các cỡ	Kim: được làm từ thép không gỉ mạ crom hoặc niken. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không gờ, có nắp chụp bảo vệ. Thân kim nhẵn, tròn đều... Độc kim có màu, tiết trùng bằng khí E.O	Nhóm 5		Cây	
35	Nước rửa phim	Mỗi bộ hiện hình gồm bình A: 5L, bình B: 250ml và bình C: 288ml- Mỗi bộ định hình gồm bình A: 4Lvà bình B: 600ml	Nhóm 6		Bộ	
36	Phim Xquang 24x30cm Primax	Kích cỡ: 24x30cm. Phim X quang ướtsiêu nhạy	Nhóm 1		Tấm	
37	Phim Xquang 30x40cm Primax	Kích cỡ: 30x40cm. Phim X quang ướtsiêu nhạy	Nhóm 3		Tấm	
38	Phim X Quang Y Tế AGFA DRYSTAR DT 5.000I B 8x10inch (20x25cm)	Kích thước phim 8x10inch (25x30cm) "sử dụng công nghệ in phim kỹ thuật số trực tiếp (Direct Digital Imaging Technology) sản xuất tại Châu Âu. PET dày168um, phủ muối bạc và lớp chống trầy xước và chống ẩm	Nhóm 3		Tấm	
39	Phim X Quang Y Tế AGFA DRYSTAR DT 5.000I B 10x12 inch (25x30cm)	Kích thước phim 10x12inch (25x30cm) "sử dụng công nghệ in phim kỹ thuật số trực tiếp (Direct Digital Imaging Technology) sản xuất tại Châu Âu. PET dày168um, phủ muối bạc và lớp chống trầy xước và chống ẩm	Nhóm 3		Tấm	
40	Gel điện tim	Chai 250ml	Nhóm 6		Chai	

STT	Tên Trang thiết bị y tế, hóa chất, vật tư y tế	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Nhóm TCKT	Quy cách	Đơn vị tính	Ghi chú
41	Gel siêu âm	Dùng bôi trơn đầu dò siêu âm cho bệnh nhân	Nhóm 6		Cal	
42	Trang thiết bị y tế chẩn đoán nhanh phát hiện kháng nguyên Viêm gan B trong huyết tương hoặc huyết thanh.	Phát hiện kháng nguyên HBsAg trong huyết thanh, huyết tương	Nhóm 6		Test	
43	Khay thử xét nghiệm định tính phân biệt kháng thể kháng vi rút HIV-1và HIV-2	Phát hiện các type kháng thể IgG, IgA,... Đặc hiệu với HIV-1, HIV-2	Nhóm 6		Test	
44	Trang thiết bị y tế chẩn đoán nhanh kháng thể H.Pylori trong huyết thanh hoặc huyết tương.	Phát hiện kháng thể kháng H.pylori	Nhóm 6		Test	
45	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên dengue NS1	phát hiện kháng nguyên virus Dengue NS1	Nhóm 6		Test	
46	Test thử đường huyết đi cùng máy SD CodeFree	100% kết quả nằm trong vòng sai số +- 10mg/Dl hoặc 5.55mmol/l. Men thử FAD-GDH không bị ảnh hưởng bởi oxy, đường Maltose.	Nhóm 6		Test	
47	Nhiệt kế	Đo nhiệt độ cơ thể	Nhóm 6		Cây	
48	Ống nghiệm nhựa 5ml nắp trắng, không nhãn	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Nhóm 5		Ống	
49	Ống nghiệm EDTA K2 HTM 2ml nắp cao su xanh dương, mous thấp	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Nhóm 5		Ống	
50	Ống nghiệm Heparin lithium HTM 2ml nắp đen, mous thấp	Ống nghiệm nhựa, kích thước 13x15mm, dung tích tối đa 6+- 0,1ml, nắp nhựa màu đen. Hoá chất bên trong là Heparin Lithium kháng đông cho 2ml máu	Nhóm 5		Ống	
51	Đầu col vàng có khóa 200ul	Chất liệu nhựa PP	Nhóm 6		Ống	
52	Đầu col xanh có khóa 1.000ul	Chất liệu nhựa PP	Nhóm 6		Ống	
53	Mask phun khí dung người lớn/trẻ em (size XL/M)	Các size	Nhóm 6		Cái	

STT	Tên Trang thiết bị y tế, hóa chất, vật tư y tế	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Nhóm TCKT	Quy cách	Đơn vị tính	Ghi chú
54	Dụng cụ chẩn đoán, phẫu thuật nội soi các loại và các cỡ, kèm linh phụ kiện đồng bộ (Lưỡi dao số 11)	Các số	Nhóm 6		Cái	
55	Giấy in điện tim	Giấy điện tim 80x20	Nhóm 6		Cuộn	
56	Giấy in điện tim	Kích thước 50mm x30m	Nhóm 6		Cuộn	
57	Máy đo huyết áp (NL)	ISO	Nhóm 3		Cái	
58	Máy đo huyết áp (TE)	ISO	Nhóm 3		Cái	
59	Ống nghe □	ISO	Nhóm 3		Cái	
	Tổng cộng: 59 mặt hàng		Nhóm 6			